BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 3805 /TCHQ-TXNK
V/v xử lý thuế DNCX gia công cho doanh nghiệp nội địa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH Chitwing Precision Tech Việt Nam.
(Địa chỉ: Lô CN2-2 và Lô CN9-4 KCN Yên Phong (khu mở rộng), xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số CWT-TCHQ140622 ngày 14/6/2022 của Công ty TNHH Chitwing Precision Tech Việt Nam về vướng mắc liên quan đến hoạt động gia công của doanh nghiệp chế xuất (DNCX) cho doanh nghiệp nội địa. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Liên quan đến việc xử lý thuế đối với trường hợp DNCX nhận gia công cho doanh nghiệp nội địa, Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn tại điểm 2 công văn số 5589/TCHQ-TXNK ngày 21/8/2020, công văn số 3634/TCHQ-TXNK ngày 19/7/2021 (đính kèm), theo đó:

a) Đối với doanh nghiệp nội địa:

- Về thuế nhập khẩu: Trường hợp DNCX nhận gia công cho doanh nghiệp nội địa, khi nhận lại sản phẩm đặt gia công từ DNCX thì doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Trị giá tính thuế nhập khẩu là tiền thuê gia công, trị giá của nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình gia công do DNCX cung cấp và các khoản điều chỉnh (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC. Không tính vào trị giá tính thuế trị giá của vật tư, nguyên liệu mà doanh nghiệp nội địa đưa đi gia công tại DNCX.

- Về thuế GTGT: Doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT theo giá tính thuế GTGT quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

b) Đối với DNCX:

Về thuế GTGT đối với dịch vụ gia công của DNCX cung cấp cho doanh nghiệp nội địa: Đề nghị đối chiếu quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 (nay là khoản 6 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ) xác định rõ hoạt động gia công

của DNCX có hay không thuộc hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam để áp dụng chính sách thuế GTGT theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp hoạt động gia công của DNCX thuộc hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 (nay là khoản 6 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ) thì DNCX hạch toán riêng và kê khai, nộp thuế GTGT riêng đối với hoạt động gia công nêu trên với thuế suất thuế GTGT 10%.

Đề nghị Công ty nghiên cứu quy định hiện hành và hướng dẫn tại các công văn nêu trên, đối chiếu với thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện đúng quy định.

2. Về vướng mắc liên quan đến việc sử dụng hóa đơn, đề nghị Công ty liên hệ cơ quan thuế để được hướng dẫn thực hiện.

Tổng cục Hải quan có ý kiến để Công ty TNHH Chitwing Precision Tech Việt Nam được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTCT. Lưu Mạnh Tưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Bằng Toàn

Ký bởi: Tổng cục Hải quan
Địa chỉ: Lô E3, Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội
Thời gian ký: 21.08.2020 16:13

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 5589 /TCHQ-TXNK

V/v chính sách thuế đối với DNCX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH may mặc thời trang Renaissance.
(Địa chỉ: Lô 97A Khu công nghiệp Long Giang, Xã Tân Lập 1, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang)

Trả lời công văn số 08/2020-HQ&T ngày 13/6/2020 của Công ty TNHH may mặc thời trang Renaissance về vướng mắc liên quan đến chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất (DNCX), Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định về khu phi thuế quan;

Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 2 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác không thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ khoản 2 Điều 2 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ khoản 8 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 miễn thuế đối với hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào thị trường trong nước;

Căn cứ Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định miễn thuế hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan;

Căn cứ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ, Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 58 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018) của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ;

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định đối tượng chịu thuế GTGT;

Căn cứ Điều 3 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về người nộp thuế GTGT;

Căn cứ khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT;

Căn cứ Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 51 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018) của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; xử lý phế liệu, phế phẩm, phế thải của DNCX;

Căn cứ khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam sau khi thuê phía nước ngoài gia công,

Căn cứ các quy định nêu trên, việc xử lý thuế đối với trường hợp của doanh nghiệp được áp dụng như sau:

1. Trường hợp DNCX nhận gia công cho DNCX khác

a) Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu: Trường hợp DNCX thuê DNCX khác gia công thì hàng hóa đưa đi gia công tại DNCX khác không thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

b) Về thuế GTGT đối với dịch vụ gia công của DNCX cung cấp cho DNCX khác: Trường hợp DNCX nhận gia công cho DNCX khác là quan hệ mua bán hàng hóa, dịch vụ giữa các khu phi thuế quan với nhau nên thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

2. Trường hợp DNCX nhận gia công cho doanh nghiệp nội địa

a) Đối với doanh nghiệp nội địa:

Về thuế nhập khẩu: Trường hợp DNCX nhận gia công cho doanh nghiệp nội địa, khi nhận lại sản phẩm đặt gia công từ DNCX thì doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP. Trị giá tính thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC, không tính vào trị giá hải quan sản phẩm sau gia công trị giá của vật tư, nguyên liệu mà doanh nghiệp nội địa đã đưa đi gia công tại DNCX theo hợp đồng gia công.

Về thuế GTGT: Doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT theo giá tính thuế GTGT quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

b) Đối với DNCX:

Về thuế GTGT đối với dịch vụ gia công của DNCX cung cấp cho doanh nghiệp nội địa: Đề nghị đối chiếu quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ xác định rõ hoạt động gia công của DNCX có hay không thuộc hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam để áp dụng chính sách

thuế GTGT theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp hoạt động gia công của DNCX thuộc hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ thì DNCX hạch toán riêng và kê khai, nộp thuế GTGT riêng đối với hoạt động gia công nêu trên với thuế suất thuế GTGT 10%.

Tổng cục Hải quan có ý kiến để Công ty TNHH may mặc thời trang Renaissance được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTCT. Lưu Mạnh Tưởng (để b/c);
- Tổng cục Thuế (để biết);
- Lưu: VT, TXNK-H.Linh (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Lê Mạnh Hùng

Ký bởi: Tổng cục Hải quan
Địa chỉ: Lô E3, Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội
Thời gian ký: 19.07.2021 15:09

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 3634 TCHQ-TXNK
V/v hàng hóa thuê DNCX gia công

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 1131/HQBD-TXNK ngày 08/6/2021 của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, công văn số 1172/HQHCM-TXNK ngày 12/5/2021 của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh phản ánh vướng mắc về trị giá tính thuế đối với sản phẩm thuê doanh nghiệp chế xuất (gọi tắt là DNCX) gia công khi nhập khẩu vào nội địa. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 59 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 quy định hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu phải chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng.

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định khu phi thuế quan là khu vực kinh tế nằm trong lãnh thổ Việt Nam, được thành lập theo quy định của pháp luật, có ranh giới địa lý xác định, ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng, bảo đảm điều kiện cho hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu phi thuế quan với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ quy định người nộp thuế (có hợp đồng gia công) giao một phần hoặc toàn bộ hàng hóa nhập khẩu hoặc bán thành phẩm được gia công từ toàn bộ hàng hóa nhập khẩu để thuê tổ chức, cá nhân khác nhận gia công lại tại khu phi thuế quan thì hàng hóa nhập khẩu, bán thành phẩm giao gia công lại được miễn thuế xuất khẩu. Sản phẩm thuê gia công tại khu phi thuế quan nhập khẩu vào nội địa Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định này.

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ quy định người nộp thuế giao hàng hóa nhập khẩu, bán thành phẩm được sản xuất từ toàn bộ hàng hóa nhập khẩu để thuê tổ chức, cá nhân khác sản xuất, gia công lại tại khu phi thuế quan theo một trong các trường hợp quy định tại điểm a.1, a.2, a.3 khoản này được miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu, bán thành phẩm được sản xuất từ toàn bộ hàng hóa nhập khẩu giao sản xuất, gia công lại. Sản phẩm thuê sản xuất, gia công tại khu phi thuế quan nhập khẩu vào nội địa Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định này.

Căn cứ khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định trường hợp sản phẩm được sản xuất, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài thì khi nhập khẩu vào thị trường trong nước phải nộp thuế nhập khẩu theo mức thuế suất, trị giá tính thuế của mặt hàng nhập khẩu vào nội địa Việt Nam.

Căn cứ khoản 5 Điều 30 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định quan hệ trao đổi hàng hóa giữa DNCX với các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam, không phải khu phi thuế quan, là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ Điều 76 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 52 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định:

"2. Hàng hoá do DNCX nhận gia công cho doanh nghiệp nội địa:

a) Doanh nghiệp nội địa làm thủ tục hải quan theo quy định về đặt gia công hàng hóa ở nước ngoài tại mục 1 và mục 3 Chương III Thông tư này. Riêng về địa điểm làm thủ tục hải quan, doanh nghiệp nội địa được lựa chọn thực hiện tại Chi cục Hải quan quản lý DNCX. Khi khai chỉ tiêu thông tin "số quản lý nội bộ doanh nghiệp" trên tờ khai hải quan, doanh nghiệp nội địa phải khai như sau: #&GCPTQ;

b) DNCX không phải làm tục hải quan khi nhận hàng hóa từ nội địa để gia công và trả lại sản phẩm gia công vào nội địa."

Căn cứ khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam sau khi thuê phía nước ngoài gia công là tiền thuê gia công và trị giá của nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình gia công do phía nước ngoài cung cấp thể hiện trên hợp đồng gia công và các khoản điều chỉnh quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư này. Không tính vào trị giá hải quan sản phẩm sau gia công trị giá của vật tư, nguyên liệu đã xuất khẩu từ Việt Nam đưa đi gia công theo hợp

đồng gia công.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu sau đó giao hàng hóa nhập khẩu, bán thành phẩm được sản xuất từ toàn bộ hàng hóa nhập khẩu để thuê DNCX sản xuất, gia công thì doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo quy định đối với sản phẩm gia công khi nhập khẩu vào thị trường trong nước theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

Trị giá tính thuế nhập khẩu là tiền thuê gia công, trị giá của nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình gia công do DNCX cung cấp và các khoản điều chỉnh (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC. Không tính vào trị giá tính thuế trị giá của vật tư, nguyên liệu mà doanh nghiệp nội địa đưa đi gia công tại DNCX.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTCT Lưu Mạnh Tưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, TXNK(3).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Trần Bằng Toàn